UNIT 6:

FOLK TALES

SKILLS 2

I/ NEW WORDS:

- rescue /ˈres.kjuː/	(v) : cứu
- fiery /ˈfaɪə.ri/	(adj): bừng cháy, bốc lửa
- capture /ˈkæp.tʃər/	(v) : bắt giữ
- reach /riːtʃ/	(v) : đến tới
- gently /ˈdʒent.li/	(adv: nhẹ nhàng, dịu dàng
- turn into /tɜrn/	(v) : hoá thành,trở thành
- breath /breθ/	(n) : hơi, hơi thở
- crow /krəʊ/	(n) : con quạ
- cowshed /ˈkaʊ.ʃed/	(n) : chuồng bò
- beak /biːk/	(n) : mỏ (chim)
- shake shook shaken /ʃeɪk/ /ʃʊk/ /ˈʃeɪ.kən/	(v) : lắc , rung

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS